

Số: /2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ LỒNG GHÉP VÀ QUẢN LÝ CÁC
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2018-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành quy chế quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BDT ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc, quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: /TTr-STC ngày tháng 12 năm 2017 về việc ban hành Cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu với Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các sở ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh,
- VP UB: PVP, KTTH, NNTN, CNXD, TCTM;
- Trung tâm CB và TTTĐT;
- Lưu VT, ĐNMN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
CƠ CHẾ LỒNG GHÉP VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2017/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020, bao gồm: Ngân sách nhà nước, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn tín dụng Nhà nước, vốn hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó, chủ đạo là lồng ghép tất cả các nguồn vốn trên địa bàn các xã của tỉnh nhằm mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 có nhiều xã hoàn thành nhiều tiêu chí nông thôn mới, giảm tỷ lệ hộ nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển ổn định, bền vững.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động nguồn lực, thực hiện lồng ghép và quản lý các nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho chương trình xây dựng nông thôn mới là để khơi dậy, thu hút tối đa các nguồn lực của người dân, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tiêu chí về hộ nghèo, thu nhập, tổ chức phát triển sản xuất và lao động có việc làm trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2. Trong phân bổ và lồng ghép các nguồn vốn, phải lấy xã xây dựng nông thôn mới làm trung tâm để ưu tiên bố trí các nguồn lực thực hiện, bảo đảm tập trung các nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện trên địa bàn các xã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó

khăn, xã Khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020.

3. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện các công trình, dự án của chương trình xây dựng; nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá hiệu quả của các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn.

4. Xác định việc xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội ở các xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là của người dân, hướng đến người dân, vì người dân và là sự nghiệp của người dân; gắn quyền lợi của người thụ hưởng với quá trình huy động, đóng góp và tham gia thực hiện của người dân trong thực hiện các mục tiêu, tiêu chí của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Từ đó động viên, khuyến khích người dân tự nguyện tham gia đóng góp nguồn lực, nhân lực thực hiện chương trình.

5. Đối với các nguồn vốn do UBND cấp xã, cấp huyện tự huy động, bao gồm: vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, huy động đóng góp của cộng đồng dân cư,... thì UBND cấp xã, cấp huyện tự tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với bên tài trợ và phải bảo đảm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Trong thực hiện việc thực hiện các dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia tại huyện, xã phải thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch.

7. Các chương trình dự án, trước khi thực hiện trên địa bàn phải xác định gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững tại các xã trên địa bàn tỉnh.

8. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn khác nhau từ các chương trình, dự án phải bảo đảm nguyên tắc có cùng nhiệm vụ và mục tiêu; trong quá trình lồng ghép không làm thay đổi mục tiêu riêng của các chương trình dự án; đảm bảo hiệu quả đầu tư của các chương trình, dự án khi tham gia lồng ghép.

Chương II

LỒNG GHÉP VÀ QUẢN LÝ CÁC NGUỒN VỐN

Điều 3. Quy định các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Tùy theo từng huyện, từng xã có những nguồn vốn nào thực hiện trên địa bàn thì thực hiện việc lồng ghép để hoàn thành các mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là huyện), xã. Các chương trình, dự án ở địa bàn các xã trong tỉnh cần phải bám sát các mục tiêu và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, gắn với các mục tiêu giảm nghèo tại địa bàn đó để thực hiện đầu tư có hiệu quả, có tính khả thi cao. Gồm có các nguồn vốn cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương:

- a) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho hai chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) hàng năm và cả giai đoạn.
- b) Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương phát triển kinh tế - xã hội các vùng trên địa bàn các xã của tỉnh.
- c) Các nguồn vốn khác do Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực quản lý
- d) Nguồn vốn ODA, NGO thực hiện trên địa bàn các huyện và các xã trên địa bàn tỉnh.
- e) Các nguồn vốn vay tín dụng thực hiện đầu tư trên địa bàn các huyện và các xã trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương:

- a) Nguồn ngân sách tỉnh; ngân sách huyện và ngân sách xã thực hiện trên địa bàn các xã nhằm đạt các mục tiêu và tiêu chí xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
- b) Các nguồn vốn vay ưu đãi của tỉnh nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đầu tư trực tiếp vào địa bàn các xã của tỉnh.

3. Nguồn vốn huy động:

- a) Huy động từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế trên địa bàn đầu tư xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.
- b) Vốn đóng góp của cá nhân, của nhân dân trên địa bàn các xã thụ hưởng các chương trình mục tiêu quốc gia (có thể bằng: tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động,...) để thực hiện các chương trình.
- c) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.
- d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Cơ chế lồng ghép

1. Nguyên tắc lồng ghép:

- a) Lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn là sử dụng nguồn lực của nhiều chương trình, dự án để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững và phải bảo đảm tính hiệu quả của các chương trình, dự án tham gia lồng ghép.
- b) Việc lồng ghép các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững được thực hiện đồng bộ từ khâu lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách đến tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả khi hoàn thành mục tiêu.
- c) Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể, xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, từng tiêu chí và ưu tiên đầu tư cho các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND tỉnh đã phê duyệt.
- d) Quá trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn phải bảo đảm không làm thay đổi các mục tiêu, tiêu chí, cơ cấu nguồn vốn và nhiệm vụ riêng của từng chương trình,

dự án và phải phù hợp với bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017; ưu tiên các tiêu chí cần tập trung hoàn thành sớm để phát huy hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân. Đối với việc giảm nghèo cho người dân thụ hưởng từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phải bảo đảm giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm theo kế hoạch của UBND tỉnh, gắn tiêu chí của Chương trình giảm nghèo với các tiêu chí số 9 “Nhà ở dân cư”, tiêu chí số 10 “Thu nhập”, tiêu chí số 11 “Hộ nghèo”, tiêu chí số 12 “Lao động có việc làm”, tiêu chí số 13 “Tổ chức sản xuất”.

đ) Phần vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh xây dựng nông thôn mới về nguyên tắc lồng ghép là mang tính hỗ trợ và giao quyền tự chủ cho UBND xã, cộng đồng và người dân thực hiện; từ nguồn hỗ trợ đó, UBND xã huy động các nguồn vốn khác và bảo đảm huy động đủ nguồn lực để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

e) Nguyên tắc huy động đóng góp của người dân thực hiện hai chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững: Thực hiện huy động sự đóng góp của người dân trên địa bàn trên nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động trên nhiều hình thức (đóng góp bằng tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động,...); đối với những hộ gia đình nghèo, cận nghèo và những thôn, xã đặc biệt khó khăn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 thì không huy động bằng tiền mặt, bằng hiện vật mà chỉ huy động bằng ngày công lao động. Cộng đồng tự thỏa thuận về chế độ miễn, giảm trong việc đóng góp thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các trường hợp khó khăn.

2. Các bước thực hiện lồng ghép:

a) Bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới: Các địa phương từ xã, huyện khi tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới cần xác định cụ thể các nhóm chương trình, dự án cần được lồng ghép, lập phương án lồng ghép và lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định về phương án lồng ghép. Các cơ quan, đơn vị và địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về phương án lồng ghép đó trong thời hạn 05 ngày làm việc. Sau khi đã thống nhất về phương án lồng ghép, các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp cùng thực hiện.

b) Xây dựng, duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Hằng năm, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các huyện lập và tổng hợp kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án cho các mục tiêu của chương trình thuộc địa bàn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và chủ chương trình ở tỉnh để tổng hợp, cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến đầu tư vào địa bàn huyện, xã dự kiến có dự án lồng

ghép (theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này). Việc lập Kế hoạch đầu tư cấp xã hằng năm và giai đoạn 2017-2020 để xác định các nguồn lực đầu tư ngay từ bước đầu, tạo cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017.

c) Lập, thẩm định và phê duyệt các chương trình, dự án khác đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: Các chương trình, dự án khác khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tùy theo mục tiêu nhiệm vụ, sẽ được định hướng đầu tư theo tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 23/12/2016. Khi lập, thẩm định, các cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản hoặc kết hợp với khảo sát thực địa tại hiện trường để thống nhất với các cơ quan, địa phương liên quan.

3. Các nguồn vốn lồng ghép: nguồn vốn lồng ghép để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 bao gồm các nguồn vốn sau:

a) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Gồm nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp của Chương trình từ ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã; nguyên tắc phân bổ cho các huyện, xã để thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020. Nguồn vốn này bao gồm cả nguồn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp Trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực chương trình giảm nghèo bền vững; Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực chương trình 135): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

b) Vốn đầu tư nước ngoài đầu tư trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới (bao gồm ODA, NGO, FDI,...): Trong quá trình lập dự án và triển khai thực hiện, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn (nhà tài trợ) mà thực hiện lồng ghép hoặc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực sau:

Lồng ghép thu hút đầu tư các dự án sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp (chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi, tiêu thụ sản phẩm,...), nhằm nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động với kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất từ chương trình nông thôn mới.

c) Ngân sách tỉnh: Nguồn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, giáo dục, y tế và khoa học công nghệ. Nguồn vốn này ưu tiên cho các xã khó khăn, các xã không thuộc đối tượng được hưởng lợi nhiều từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ để tập trung hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới và giảm nghèo.

d) Ngân sách huyện, xã: Nguồn ngân sách của huyện tập trung vào những công việc có khả năng tạo xúc tác để thu hút các nguồn vốn từ đóng góp của cộng đồng dân cư và doanh nghiệp cùng góp vốn thực hiện; đồng thời, nguồn vốn này cần ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất.

đ) Nguồn vốn tín dụng: Gồm vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn tín dụng thương mại để góp phần thực hiện tiêu chí thu nhập.

e) Vốn xã hội hóa: Gồm vốn đầu tư của doanh nghiệp; các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân trong xã; vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Kế hoạch thực hiện lồng ghép các nguồn vốn

1. Bắt đầu từ tháng 05 hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã căn cứ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tiêu chí của chương trình giảm nghèo và tình hình thực tế của địa phương, lập kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới cho năm tiếp theo (trong đó cần xác định rõ những tiêu chí, mục tiêu nào cần đạt trong năm, những tiêu chí nào xác định đạt trong giai đoạn 2018 - 2020), kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân, cộng đồng và các đối tượng có liên quan khác về danh mục công trình dự kiến ưu tiên duy tu bảo dưỡng, các dự án phát triển sản xuất trình Hội đồng nhân dân xã thông qua và gửi UBND huyện để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

2. UBND các huyện rà soát danh mục đề xuất kế hoạch thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới của các xã, tiêu chí của chương trình giảm nghèo, tổng hợp Kế hoạch chung toàn huyện (bao gồm danh mục các công trình duy tu bảo dưỡng, dự án phát triển sản xuất ... và đề xuất kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và các cơ quan,

đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia toàn tỉnh, kế hoạch lồng ghép để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thời gian hoàn thành trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

Điều 6. Cơ chế quản lý các nguồn vốn

1. Nguyên tắc: Việc quản lý các nguồn vốn được thực hiện như sau:

a) Các nội dung đầu tư mà ngân sách Nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) hỗ trợ thì thực hiện theo các quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

b) Đối với nguồn vốn địa phương tự huy động 100% thực hiện các tiêu chí nông thôn mới thì do địa phương quyết định phương thức thực hiện, thanh toán và quản lý.

c) Đối với nguồn vốn huy động 100% từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các tiêu chí nông thôn mới tại địa bàn thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ chế quản lý vốn:

a) Đối với các nguồn vốn lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ và các nguồn vốn ODA, NGO:

Thực hiện theo các quy định của tỉnh ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chương trình, dự án có quy định riêng thì được áp dụng theo quy định riêng của chương trình, dự án đó.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp trực tiếp từ chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách tỉnh đầu tư xây dựng nông thôn mới:

Thực hiện theo quy định tại các Quyết định số: 31/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 và 38/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh và các văn bản khác (nếu có).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đôn đốc, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đề án phát triển sản xuất và các nhiệm vụ liên quan khác.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu lồng ghép các nguồn vốn do ngành quản lý để đầu tư xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch huy động, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

c) Phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thường xuyên theo dõi để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi cần cho UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới và các đơn vị liên quan tổng hợp xây dựng kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng các quy định hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu vốn, xây dựng kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Xây dựng:

Định hướng, hỗ trợ UBND các huyện, thị xã giúp các xã lập quy hoạch chi tiết nông thôn mới và trình duyệt theo quy định. Chỉ đạo Trung tâm quy hoạch xây dựng thuộc Sở thực hiện tốt việc tư vấn, lập quy hoạch chi tiết nông thôn mới cho các xã trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán nguồn vốn kinh phí sự nghiệp lồng ghép thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn và Giảm nghèo bền vững theo đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch nguồn vốn ngân sách trung ương và giao kế hoạch vốn hằng năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc triển khai các dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc chương trình giảm nghèo với các mục tiêu, tiêu chí chương trình nông thôn mới để phân đầu đạt các tiêu chí nông thôn mới của các xã vùng dự án.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu lồng ghép các nguồn vốn do ngành quản lý để thực hiện chương trình nông thôn mới, giảm nghèo; phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện xây dựng kế hoạch huy động, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư thực hiện các dự án giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Dân tộc tỉnh:

Có trách nhiệm điều phối việc triển khai thực hiện Chương trình 135 (dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020) của tỉnh, định hướng lồng ghép với các chương trình dự án khác tại địa bàn thụ hưởng chương trình để thực hiện các mục tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao, phân đấu hoàn thành nhiều tiêu chí hơn tại xã thụ hưởng Chương trình 135.

7. Các sở, ngành liên quan, các Ban quản lý chương trình, dự án khác:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch lồng ghép cụ thể từng chương trình, dự án do mình quản lý, ưu tiên việc lồng ghép vốn cho các xã trong chương trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện việc giảm nghèo của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình và thanh toán các nguồn vốn có sự kết hợp với các nguồn vốn thuộc các chương trình dự án khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

8. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện:

Chủ trì hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh toán vốn cho các dự án theo chế độ quy định; định kỳ báo cáo tình hình giải ngân nguồn vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững cho Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện.

9. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá các tiêu chí cho từng xã; hướng dẫn UBND các huyện và UBND các xã xây dựng kế hoạch hằng năm, tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan trong việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư trực tiếp cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chương trình; định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

10. UBND các huyện:

a) Chịu trách nhiệm xác định và lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn; rà soát, tổng hợp kế hoạch lồng ghép nguồn vốn hằng năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu

tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới và các cơ quan có liên quan.

b) Chỉ đạo UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn xã, định kỳ báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch huy động, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn huyện.

11. UBND các xã:

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; bảo đảm sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế nguồn lực, không chạy theo nhu cầu chung của từng thôn. Các công trình duy tu bảo dưỡng, dự án đề xuất phải thiết thực, thực sự cần thiết.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án, giải ngân các nguồn vốn cho UBND cấp huyện, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới.

12. Trách nhiệm của các thôn, Tổ kế hoạch thôn:

Có trách nhiệm rà soát dự án, các tiêu chí chưa đạt của thôn so với các mục tiêu, tiêu chí thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, từ đó xác định và lập kế hoạch của thôn trình BQL xã (trước khi trình phải họp và có sự thống nhất của nhân dân trong thôn, ít nhất phải có trên 50% đại diện số hộ gia đình trong thôn tham gia họp và có tỷ lệ đồng ý với bản dự thảo kế hoạch trên 50%).

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

